

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 1 đến 5/9/2024)

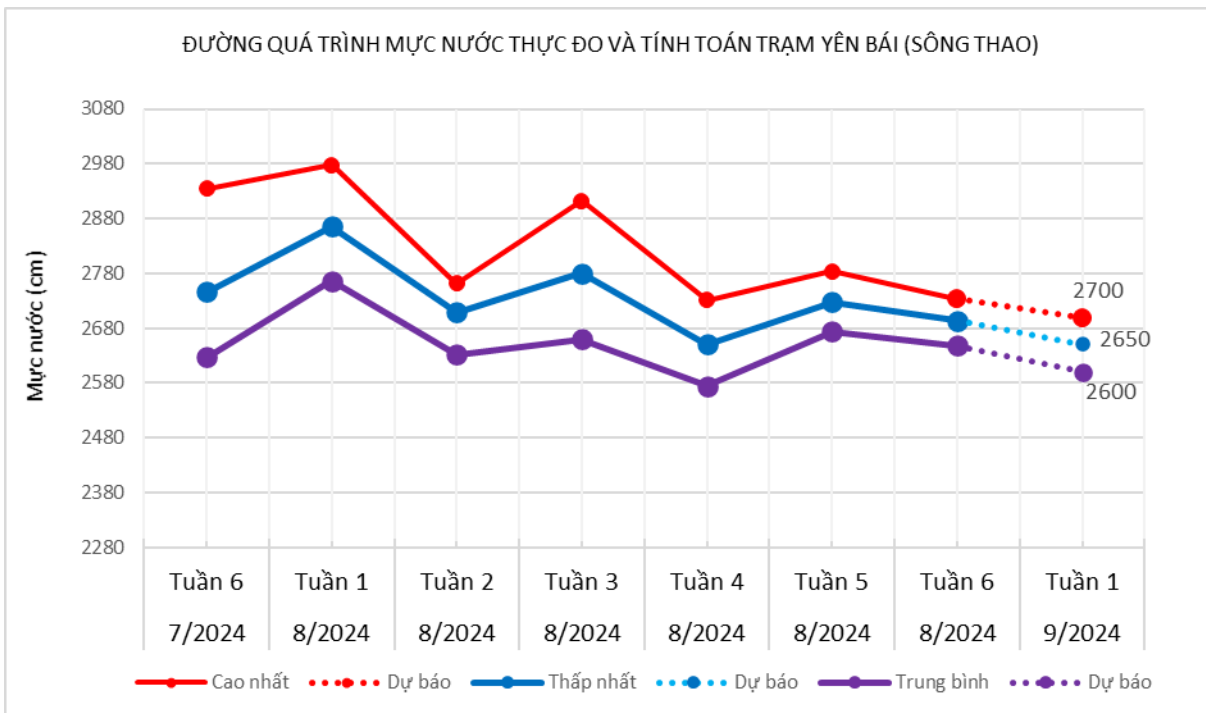
1. Khu vực Miền núi phía Bắc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

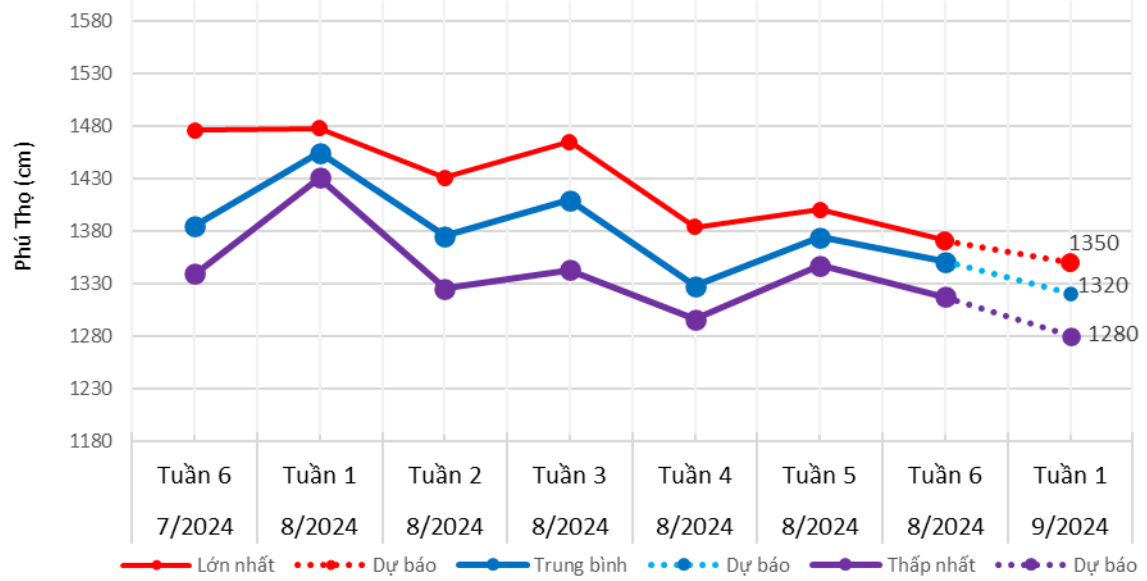
Trong 6 ngày qua, trên sông Thao mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống. Trên sông Lô mực nước đang biến đổi theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

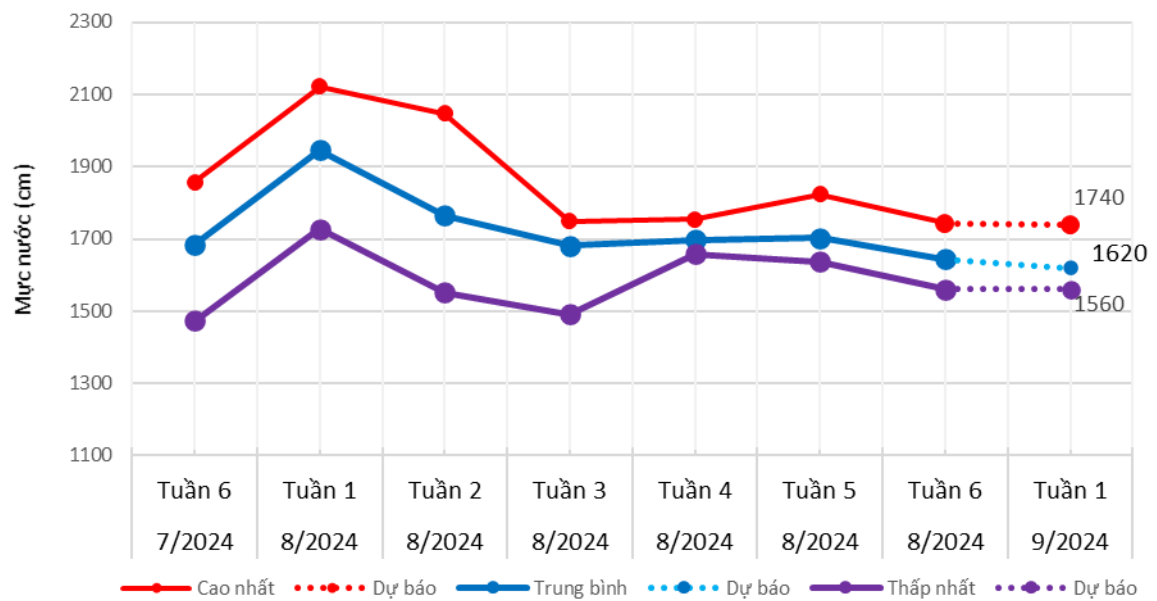
Trong 5 ngày tới, trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm. Trên sông Lô, mực nước tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

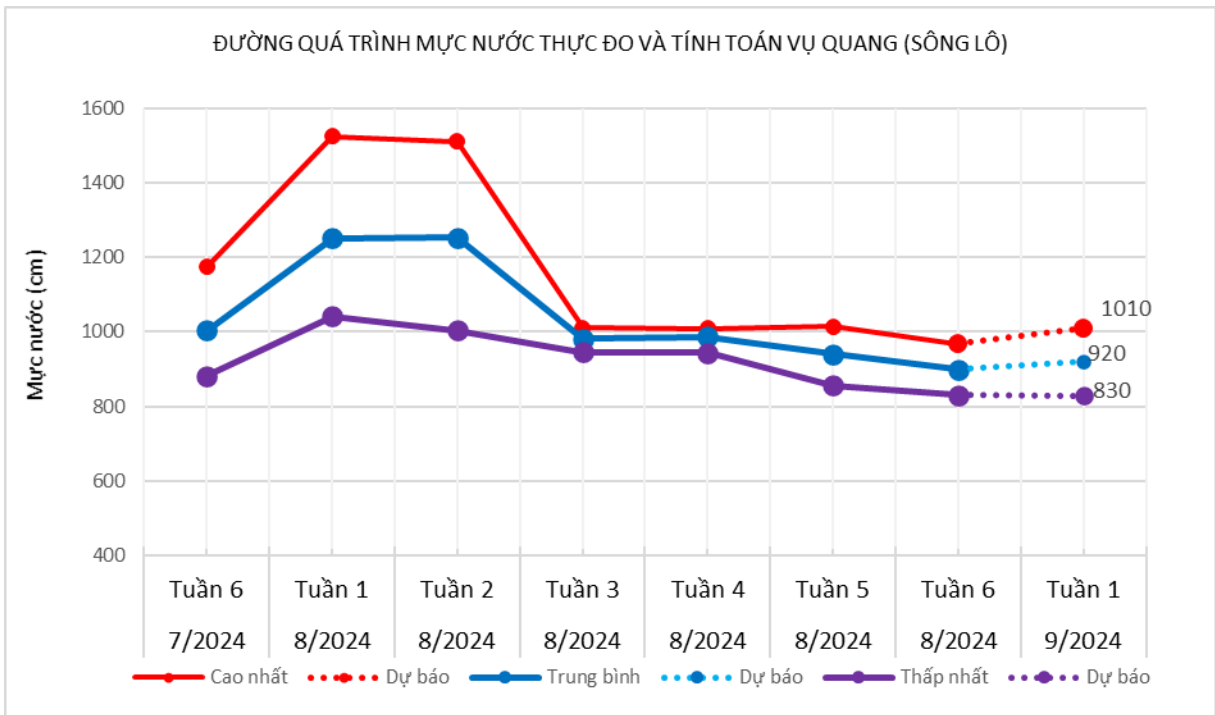


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TUYỂN QUANG (SÔNG LÔ)





2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua:

- Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

- Mức nước 06 ngày qua, mức nước trên sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam biến đổi theo xu thế xuống, hạ lưu các sông tại các trạm chính như Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương, Lục Nam hiện đang ở mức thấp và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Mức nước hạ lưu hệ thống sông Hồng biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

- Trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đé biến đổi chậm.

- Mức nước sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 5 ngày tới:

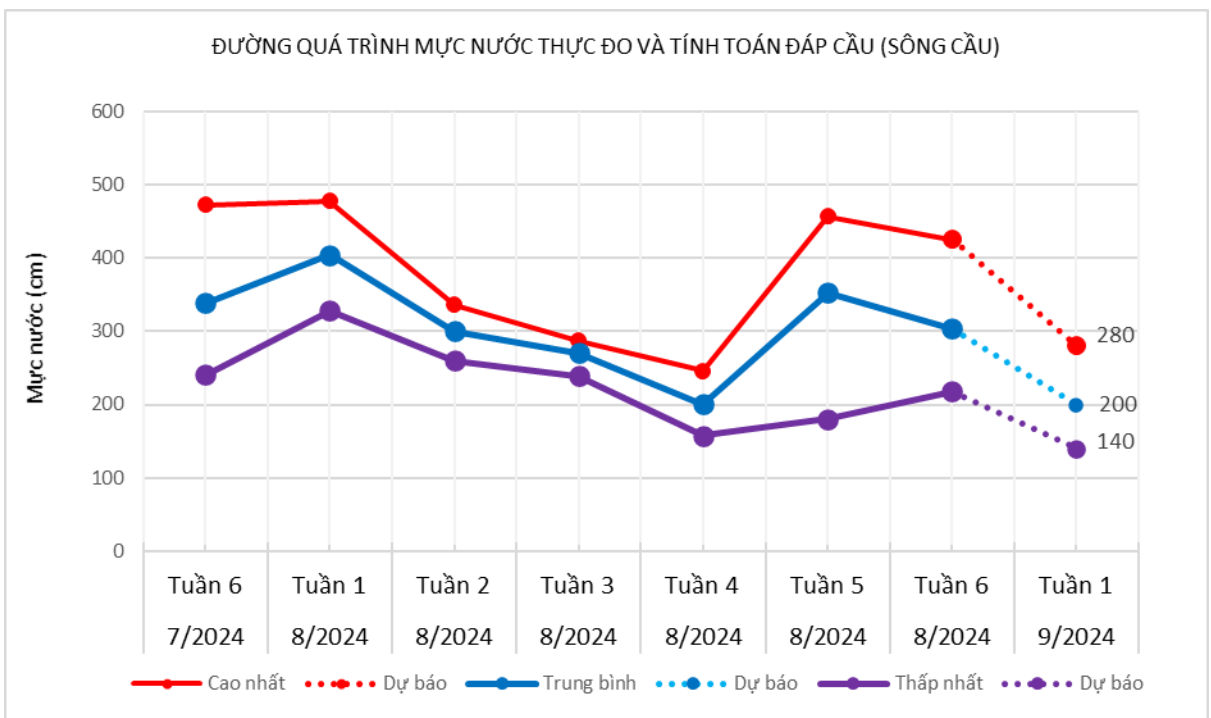
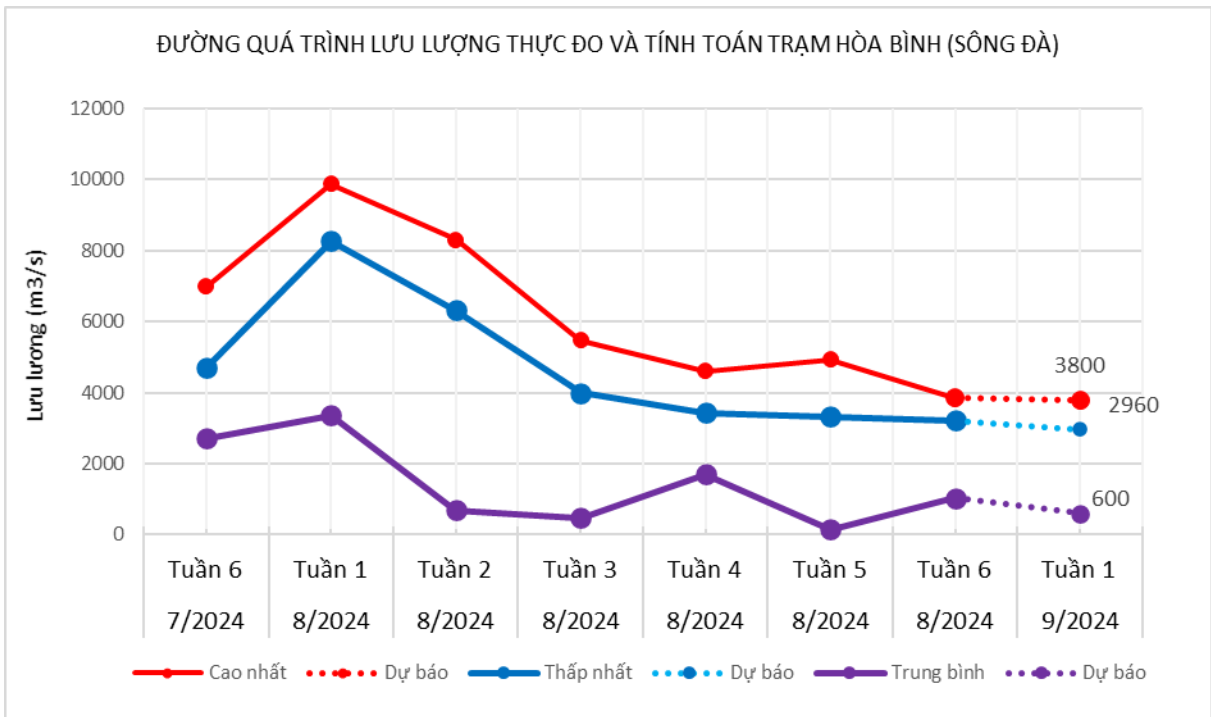
- Dòng chảy đến hồ Hòa Bình trên sông Đà tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La

- Mức nước 05 ngày tới trên sông Cầu và sông Thương và sông Lục Nam sẽ tiếp tục biến đổi chậm; hạ lưu các sông tại các trạm chính như Đáp Cầu, Phủ Lạng Thương, Lục Nam chịu ảnh hưởng của thủy triều.

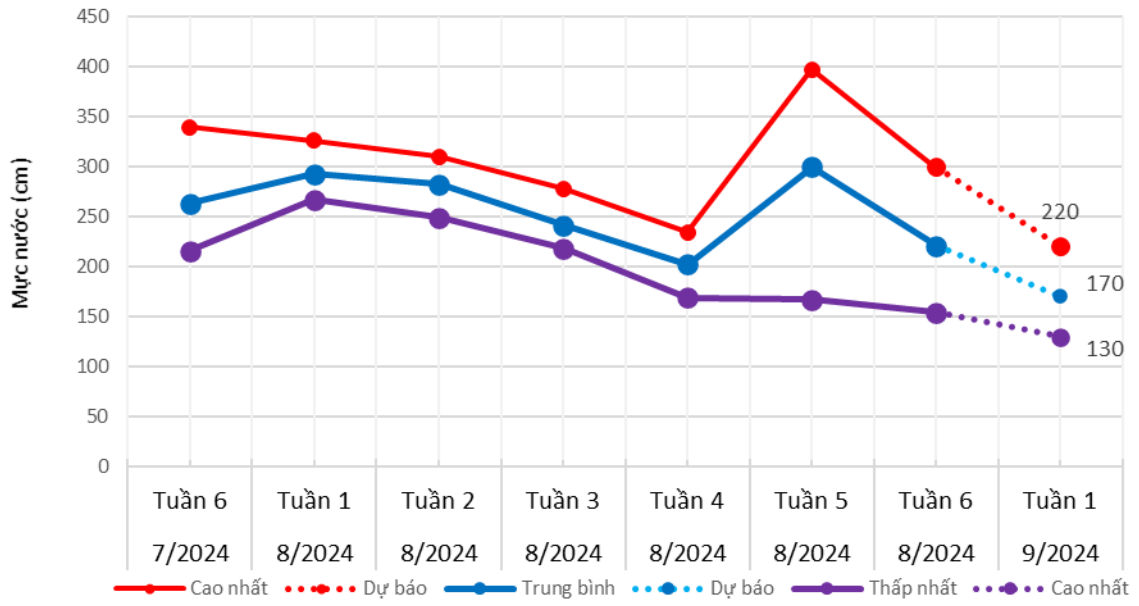
- Mục nước hạ lưu hệ thống sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm và phụ thuộc vào quá trình điều tiết của các hồ chứa thủy điện tuyến trên (hồ Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà).

- Mục nước trên sông Bôi tại Hưng Thi và trên sông Hoàng Long tại Bến Đẽ sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

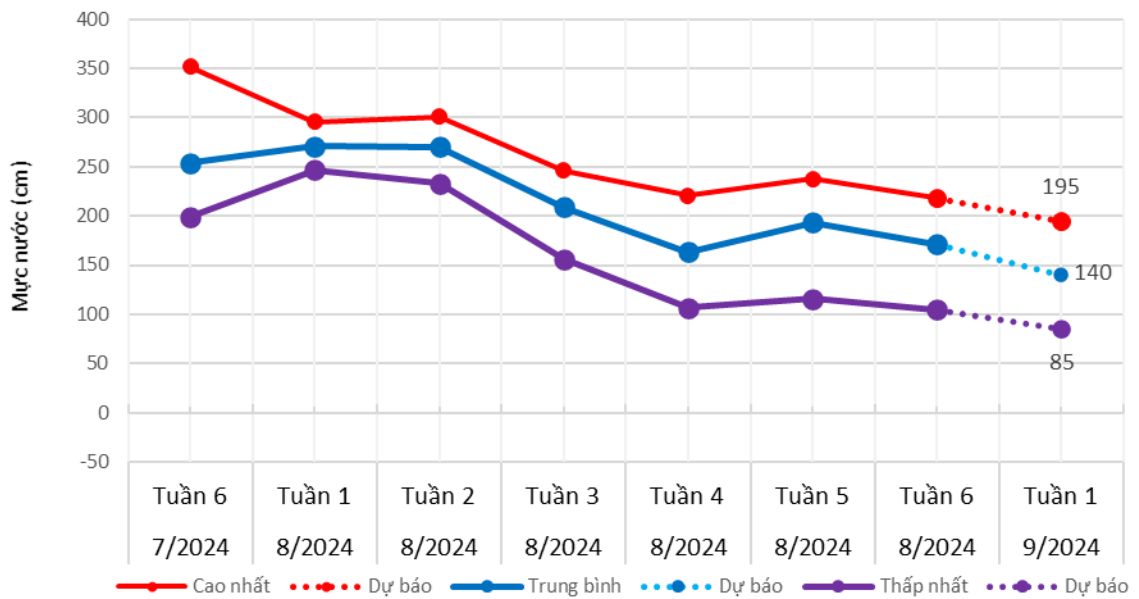
- Mục nước sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



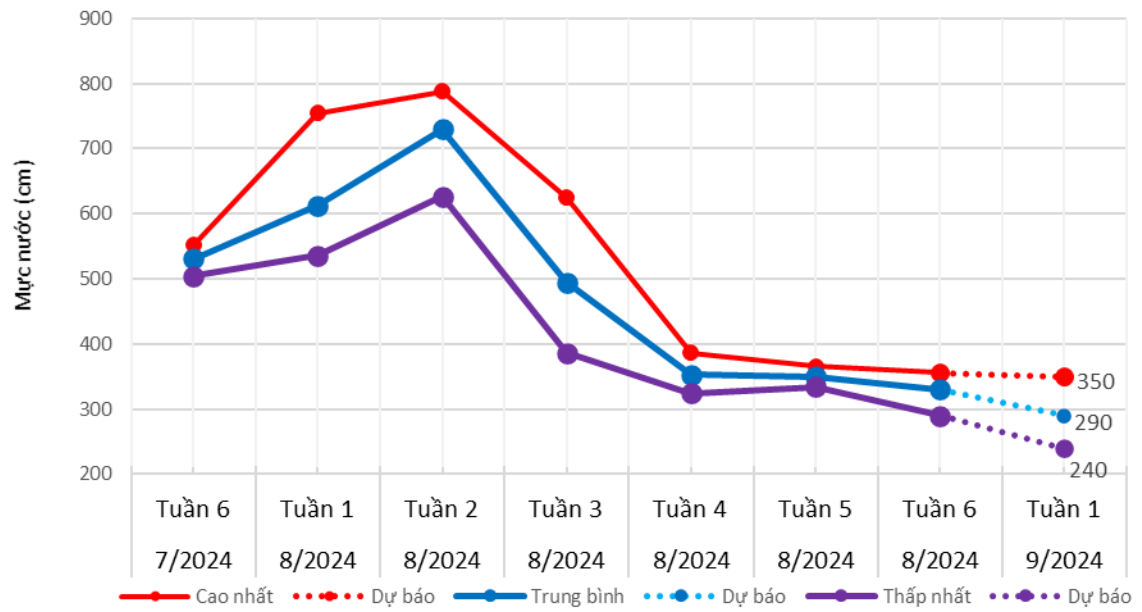
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN PHỦ LẠNG THƯƠNG (THƯƠNG)



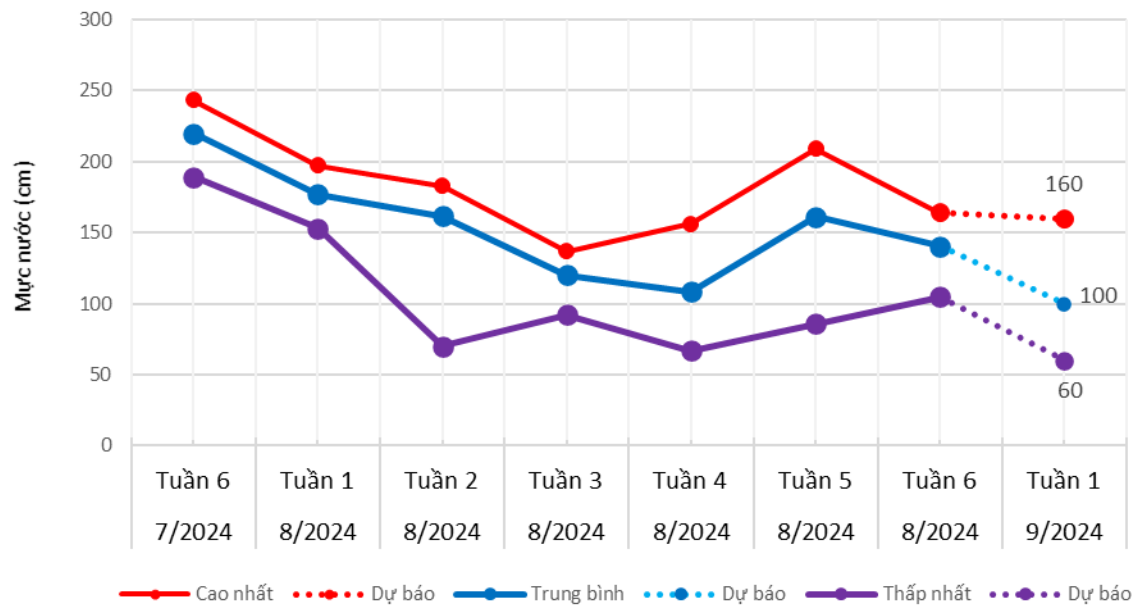
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN LỤC NAM (LỤC NAM)

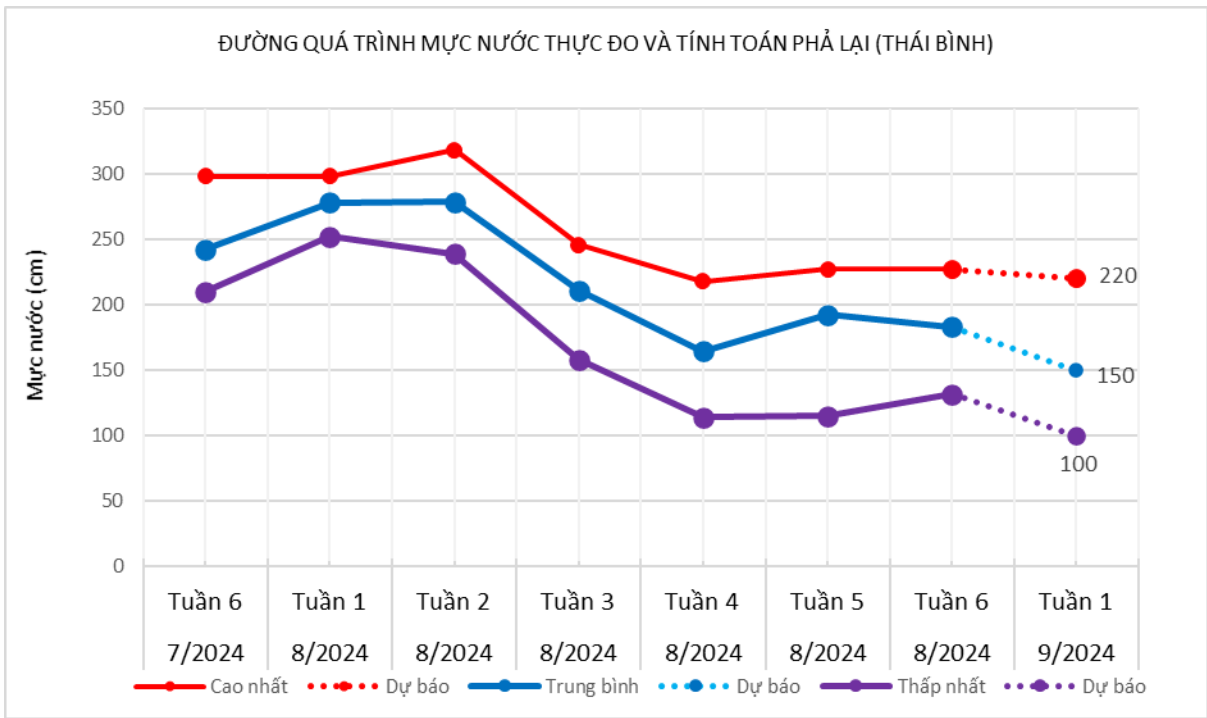


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN BẾN ĐỀ (SÔNG HOÀNG LONG)





3. Khu vực Bắc Trung Bộ

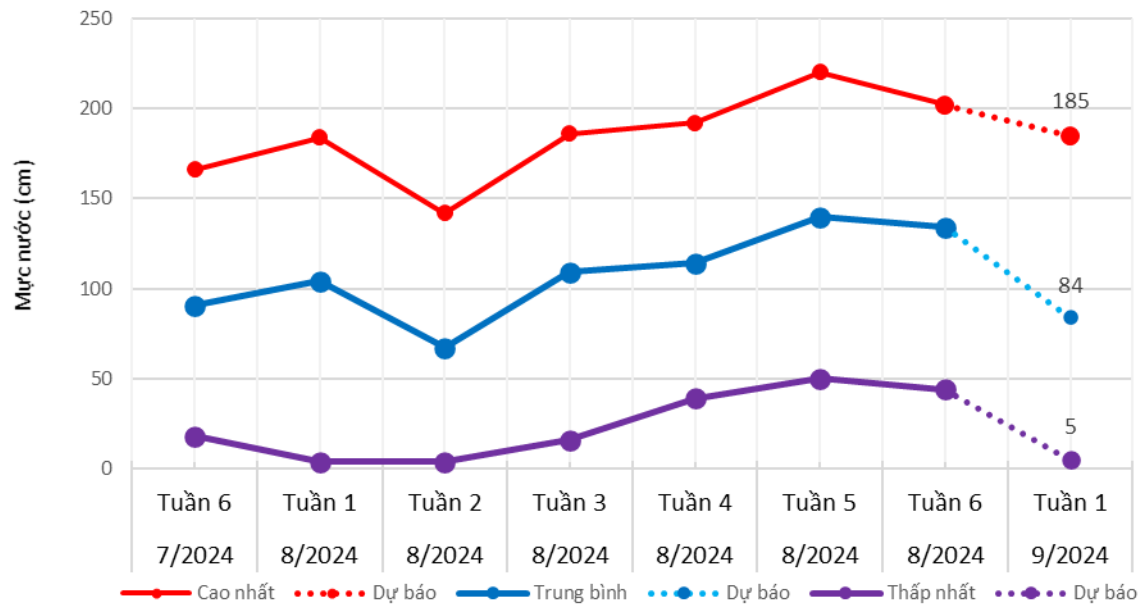
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong tuần, mực nước trung thượng lưu các sông xuống dần, hạ lưu sông Cả có dao động, hạ lưu sông Mã và sông La dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên sông Mã, sông Cả tăng hơn so với 5 ngày trước; các sông ở Hà Tĩnh ít biến đổi.

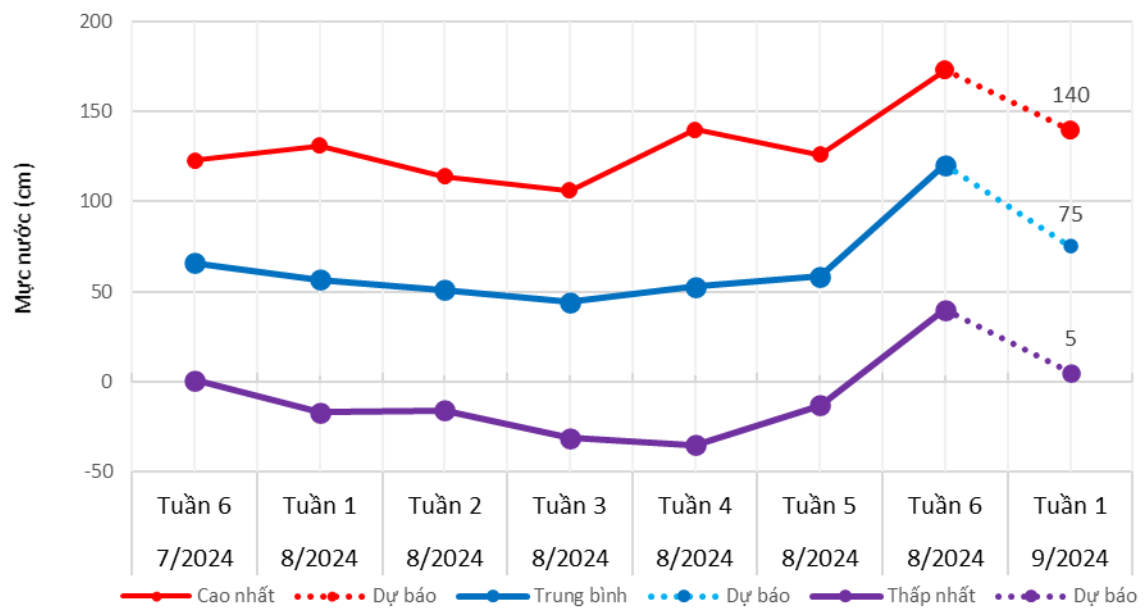
b. Dự báo, cảnh báo

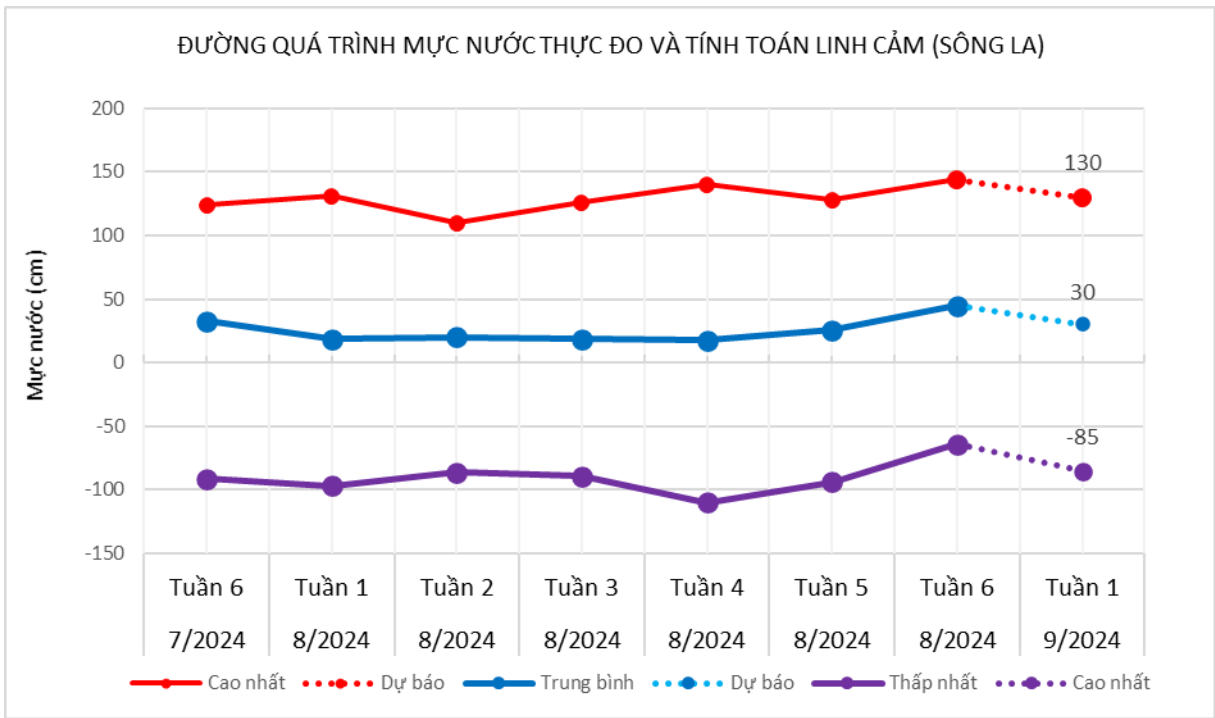
Trong tuần, mực nước trung, thượng lưu sông Mã, sông Cả và các sông ở Hà Tĩnh có dao động, hạ lưu dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi so với 5 ngày trước.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)





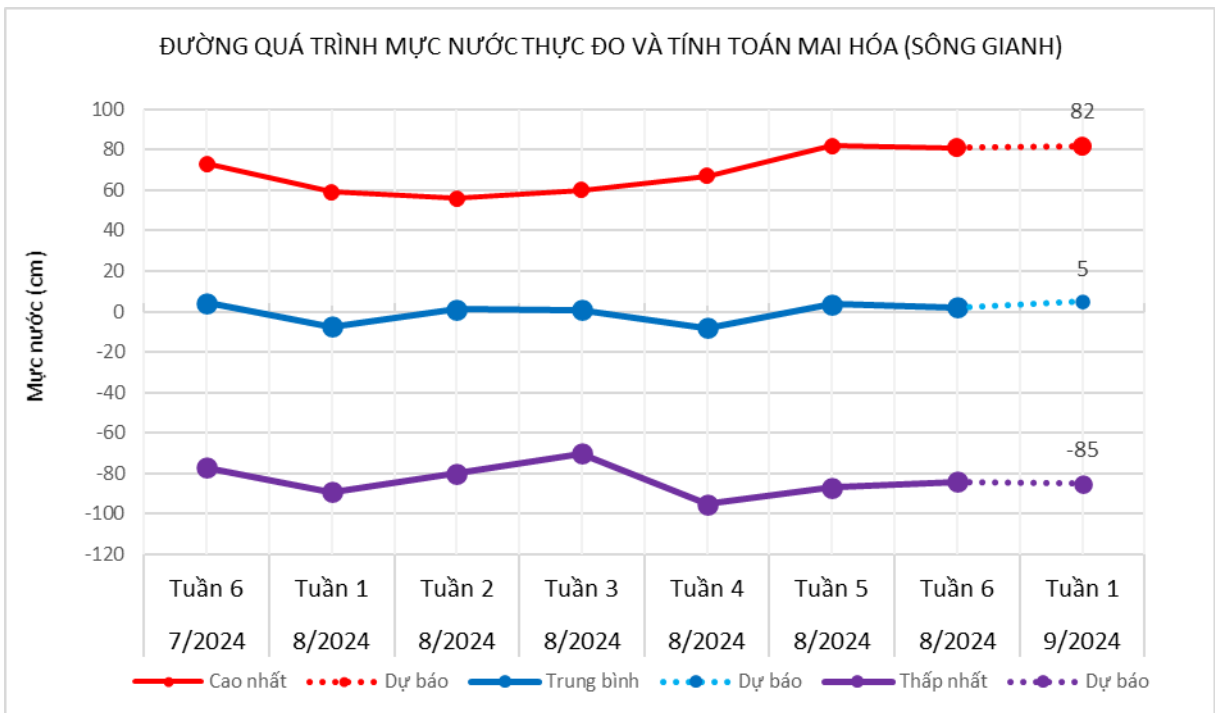
4. Khu vực Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

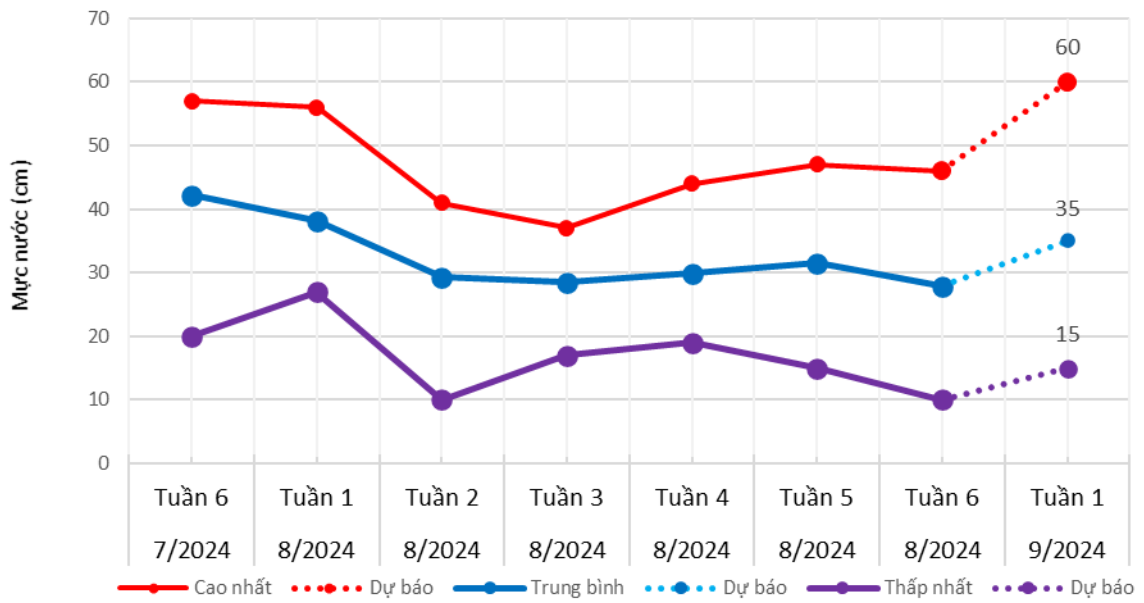
Mức nước trên thượng lưu các sông từ Quảng Nam và Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

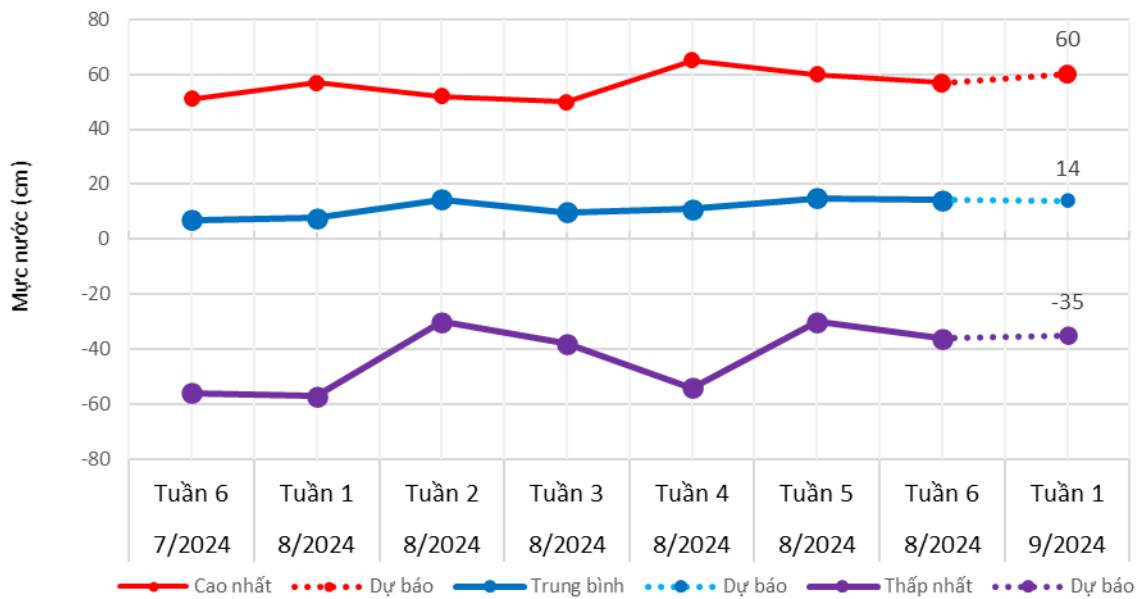
Mức nước trên thượng lưu các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

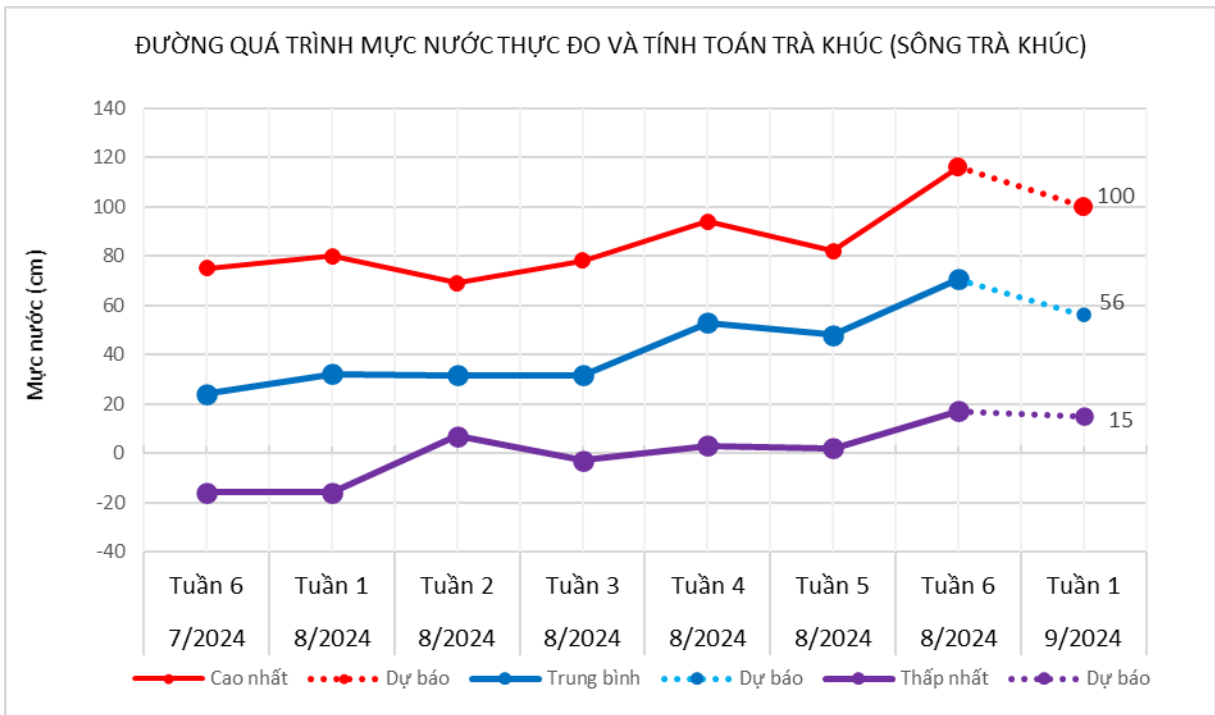


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN CẦU LÂU (SÔNG THU BỒN)





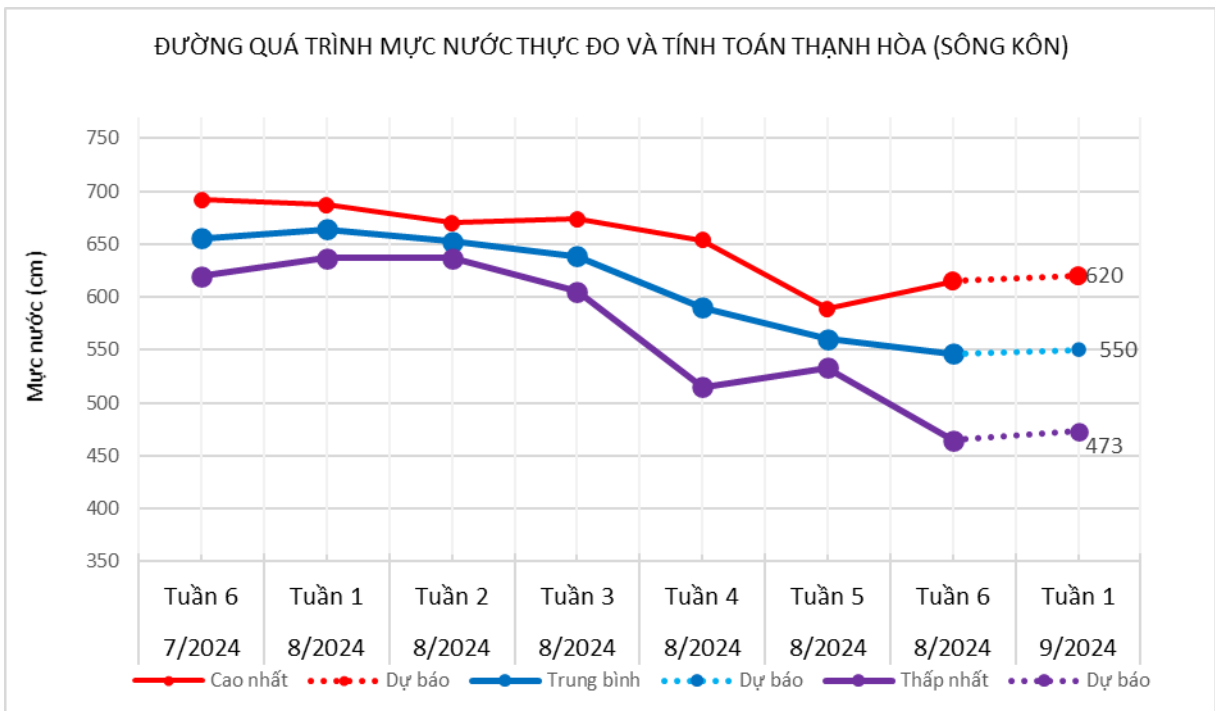
5. Khu vực Nam Trung Bộ

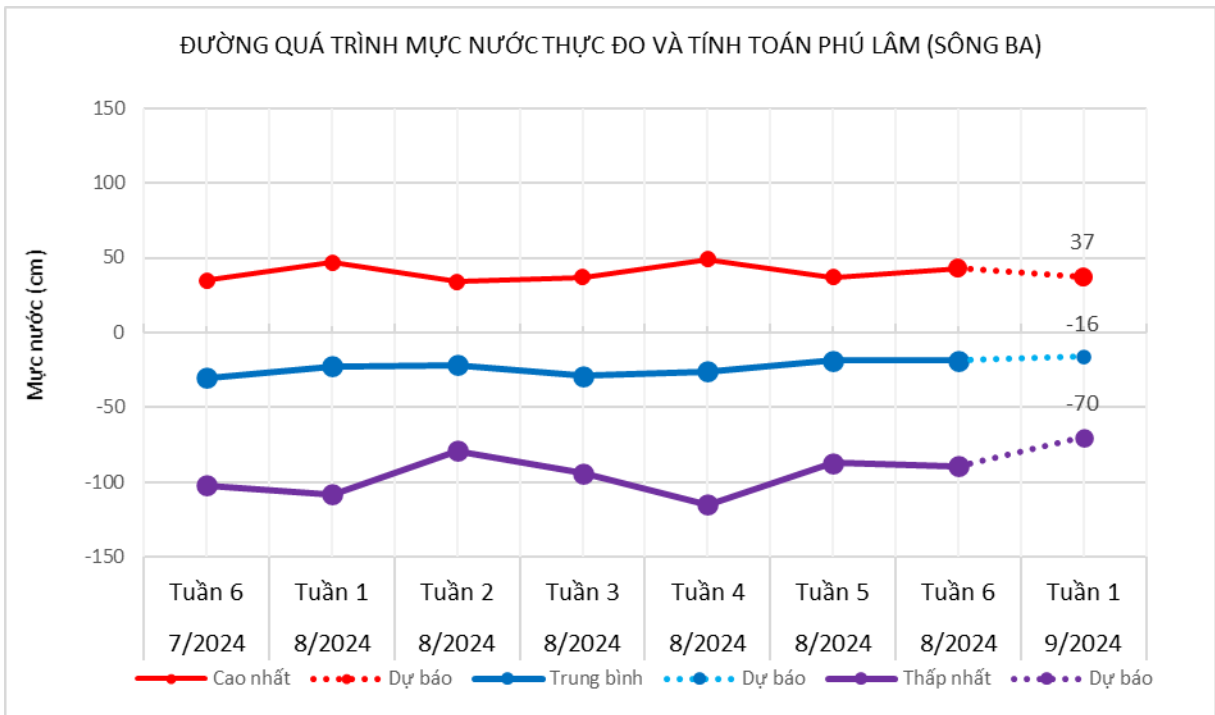
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm; riêng hạ lưu sông Kôn và sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động nhỏ, riêng hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





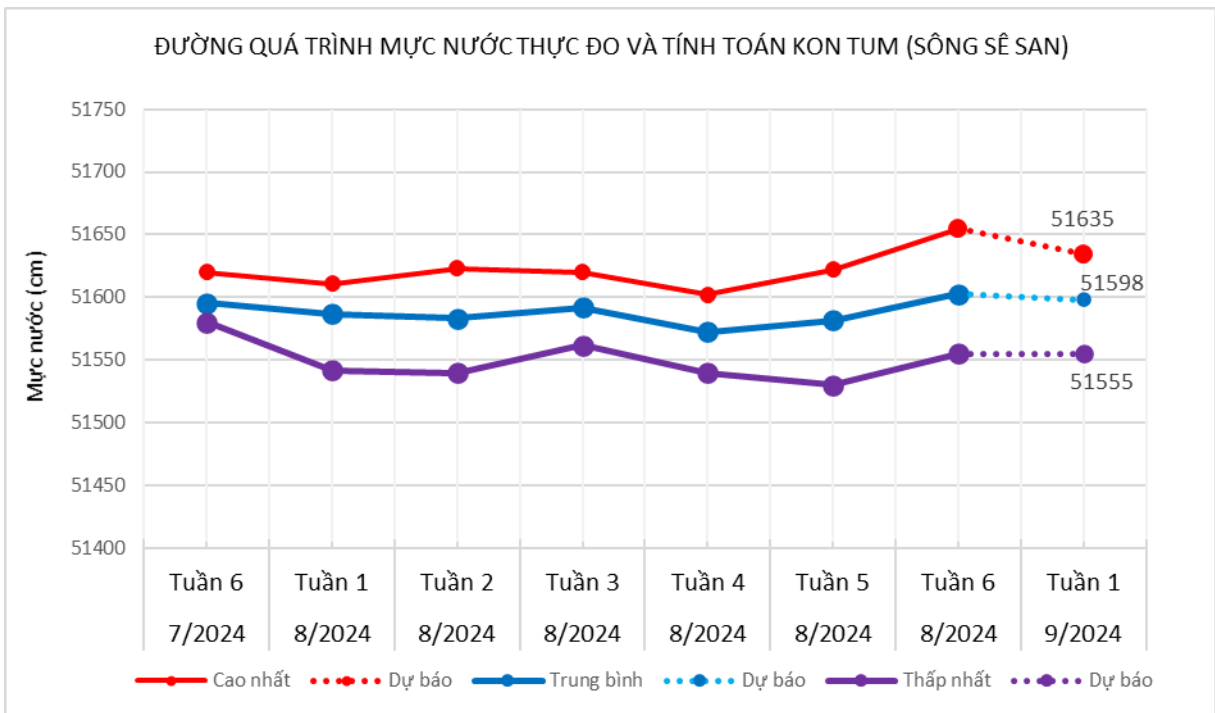
6. Khu vực Tây Nguyên

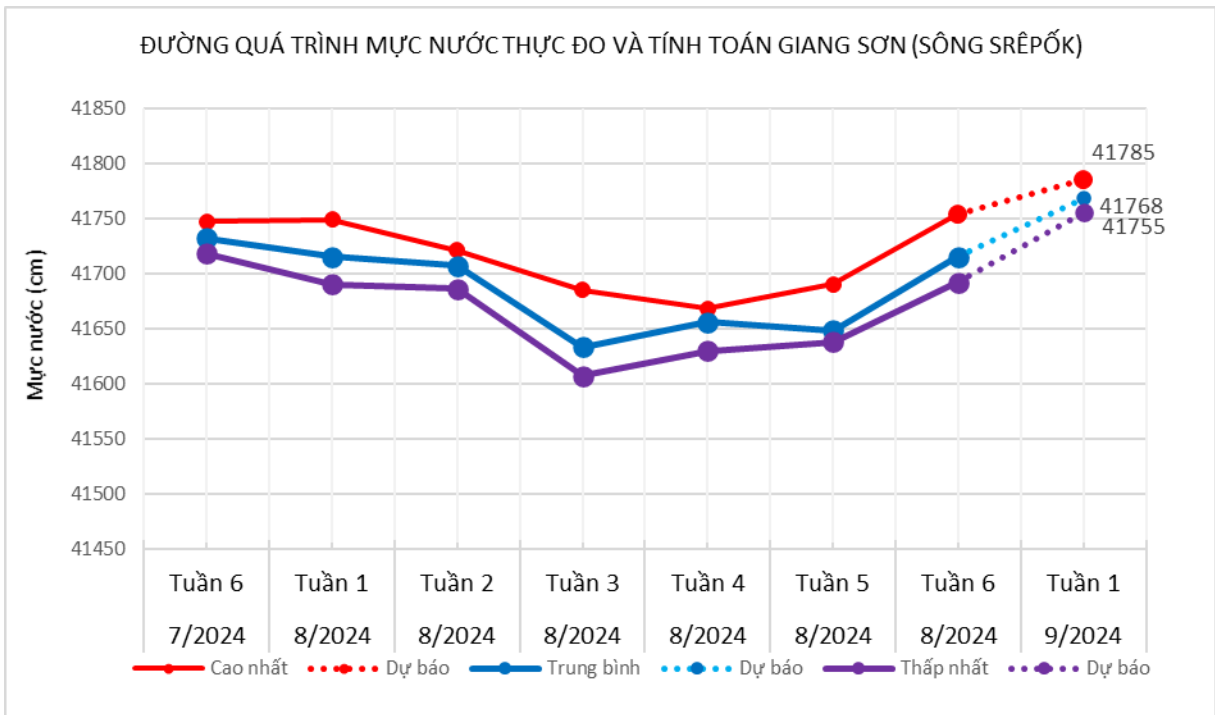
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông ở bắc Tây Nguyên xuất hiện 1 đợt dao động, các sông ở nam Tây Nguyên phổ biến dao động theo vận hành của các nhà máy thủy điện, riêng sông Krông Ana mức nước biến đổi theo xu thế lên dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, trên các sông khác phổ biến dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện và các công trình thủy lợi.





7. Khu vực Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

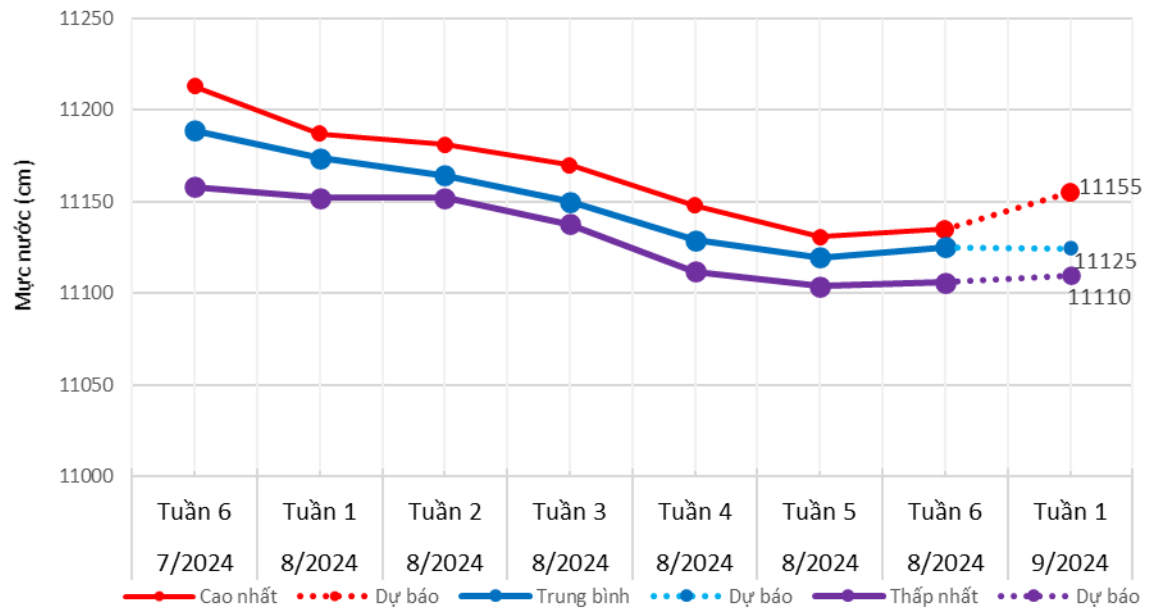
Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long xuống theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 2,40m (ngày 22/8), trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,50m (ngày 22/8).

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, trên sông Đồng Nai tại Tà Lài có dao động.

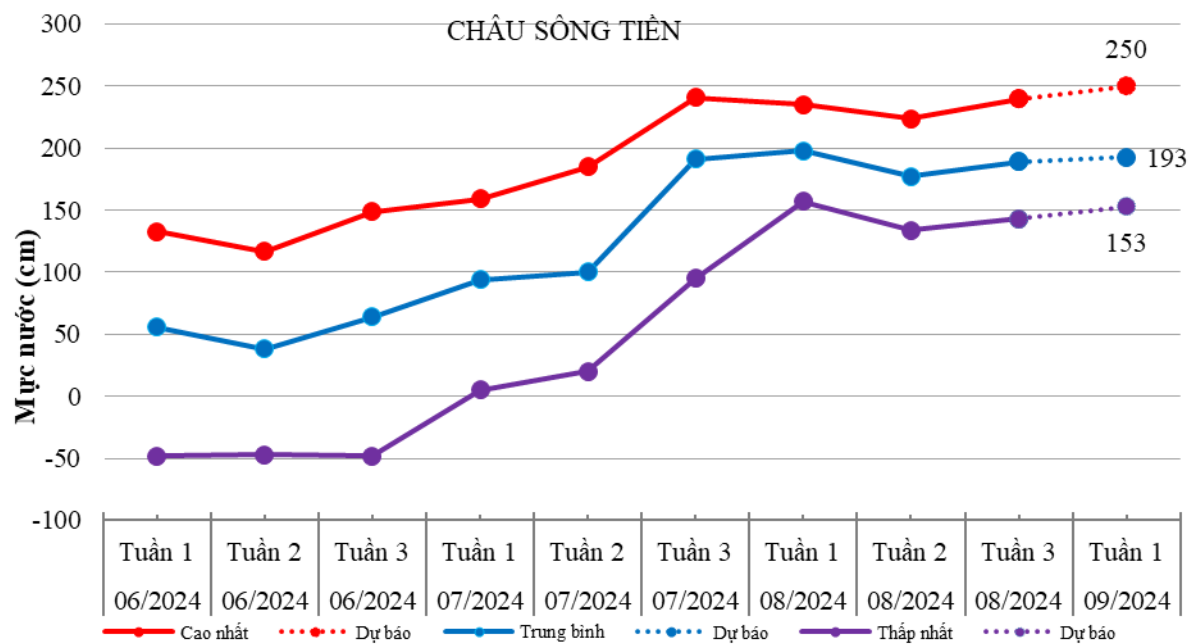
Trong 10 ngày đầu, mực nước sông Cửu Long lên theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu ở mức 2,50m, tại Châu Đốc ở mức 2,50m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long có dao động

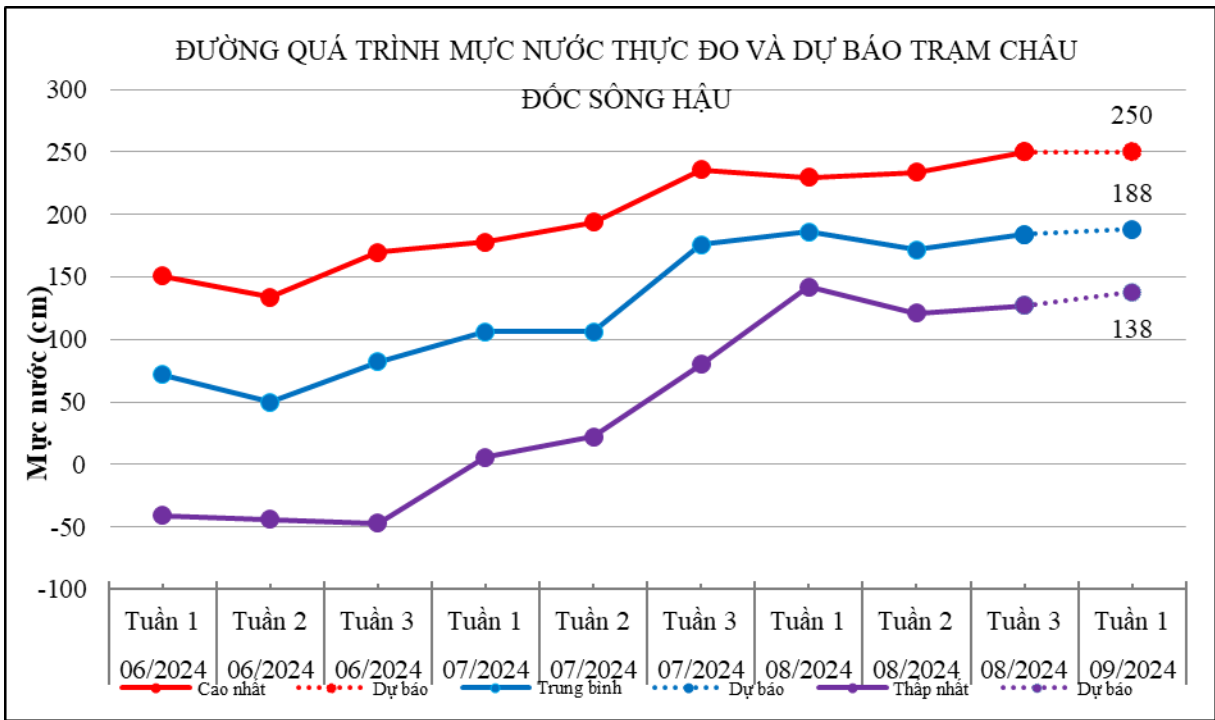
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TÀ LÀI (SÔNG ĐỒNG NAI)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN

CHÂU SÔNG TIỀN





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 06/09/2024

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3285	4703	1044	2960	3800	600
Thao	Yên Bái	2694	2733	2630	2650	2700	2600
Thao	Phú Thọ	1351	1371	1310	1320	1350	1280
Lô	Tuyên Quang	1660	1814	1560	1620	1740	1560
Lô	Vụ Quang	914	1014	831	920	1010	830
Cầu	Đáp Cầu	347	433	218	200	280	140
Thương	Phủ Lạng Thương	237	357	154	170	220	130
Lục Nam	Lục Nam	177	224	105	140	195	85
Hồng	Hà Nội	333	356	290	290	350	240
Hoàng Long	Bến Đé	147	193	105	100	160	60
Thái Bình	Phả Lại	189	227	132	150	220	100
Mã	Giàng	143	215	44	84	185	5
Cả	Nam Đàn	113	173	11	75	140	5
La	Linh cảm	43	144	-64	30	130	-85
Giang	Mai Hóa	5	81	-84	5	82	-85
Hương	Kim Long	28	46	10	35	60	15
Thu Bồn	Câu Lâu	14	57	-36	14	60	-35
Trà Khúc	Trà Khúc	66	116	2	56	100	15
Kôn	Thanh Hòa	549	615	465	550	620	473
Đà Rằng	Phú Lâm	-19	42	-80	-16	37	-70
Đăkbla	Kon Tum	51604	51655	51555	51598	51635	51555
Krông Ana	Giang Sơn	41709	41754	41657	41768	41785	41755
Đồng Nai	Tà Lài	11122	11135	11104	11125	11155	11110

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	189	240	143	195	240	153	190	250	155	193	250	153
Hậu	Châu Đốc	184	250	127	10	238	138	185	250	140	188	250	138